

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-PT

Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo Lê Công T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo có kháng cáo.*

Họ và tên: **Lê Công T**, sinh ngày: 30/8/1992, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKTT: Số 17/6 LDB, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 101 đường NQ, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Lê B, sinh năm: 1968; con bà: Tôn Nữ Đài Tr, sinh năm: 1969; vợ: Trần Thị Thảo Tr, sinh năm: 1994; có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/02/2011, bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt ngày 12/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Anh T không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công T là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 3 năm 2021, quá trình sử dụng ma túy Tiến có quen biết với 1 người tên Thành (*không rõ nhân thân*) cũng là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 12/5/2021, Tiến liên hệ với Thành và nhờ Thành hỏi mua ma túy dùm thì Thành liên hệ mua ma túy rồi nói Tiến đến khu vực dốc ga Đà Lạt để lấy ma túy. Khi Tiến đến khu vực dốc ga thì có 1 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch bán cho Tiến 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, sau khi mua ma túy thì Tiến cất giấu vào trong túi áo da mặc trên người rồi mang tới phòng trọ của Bùi Bình M, ở số 21B, Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, mục đích để rủ M cùng sử dụng. Khi tới phòng của M thì T lấy 01 gói ma túy đá ra (01 gói ma túy còn lại T để trong túi áo khoác) bỏ ra giường trong phòng trọ của M rồi rủ M cùng sử dụng ma túy. Lúc này trong phòng trọ của M còn có thêm Võ Anh T (bạn của M) cũng đang ở đây. Sau đó, M lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) cho số ma túy của T vào trong bình rồi lấy quạt gas khò ma túy cho T, M và T cùng sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy thì M có vứt 01 vỏ nylon đựng ma túy vào trong thùng rác, đồng thời nỗ lực sử dụng ma túy bị vỡ nên M bỏ ra ngoài cửa phòng trọ. Trong khi sử dụng ma túy thì M đi ra ngoài còn T, T nằm trong phòng trọ của M tiếp tục sử dụng ma túy, đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày M về lại phòng trọ thì Công an Phường 8, thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy ở trong túi áo khoác da màu đen của Lê Công T cùng các dụng cụ sử dụng ma túy của M.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước 1,5 x 3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;
- + 01 chiếc áo da màu đen;
- + 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống thủy tinh, có đầu tròn bị vỡ;
- + 01 quạt gas tự chế;
- + 01 kéo kim loại;
- + 01 gói nylon kích thước 1,3 x 3cm bên trong không đựng gì;
- + Thu giữ của Lê Công T: 01 ĐTDĐ Nokia bàn phím bấm gắn sim số 0792.490.950; 01 xe mô tô hiệu Arblade biển số 49D1- 071.73;
- + Thu giữ của Bùi Bình M: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5, màu xám bạc gắn sim 0911.548.870;
- + Thu giữ của Võ Anh T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 gắn sim số 0944.312.468.

Tại kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1695g (không thấy một sáu chín lăm gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lê Công T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Công T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 12/5/2021;

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/12/2021 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 12/5/2021, T đến khu vực dốc ga gặp một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để mua 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, sau khi mua ma túy thì T cất giấu vào trong túi áo da mặc trên người rồi mang tới phòng trọ của Bùi Bình M, ở số 21B đường Phù Đồng Thiên Vương,

phường 8, thành phố Đà Lạt để rủ M cùng sử dụng. Tại phòng trọ của M, T lấy 01 gói ma túy đá ra (01 gói ma túy còn lại T để trong túi áo khoác) bỏ ra giường trong phòng trọ của M rồi rủ M cùng sử dụng ma túy. Lúc này trong phòng trọ của M còn có thêm Võ Anh T (bạn của M) cũng đang ở đây. Sau đó, M lấy 01 bình nhựa gắn ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) cho số ma túy của T vào trong bình rồi lấy quạt gas khò ma túy cho T, M và T cùng sử dụng. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày, Công an Phường 8, thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1695g (không thấy một sáu chín năm gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì bị cáo nghiện chất ma túy nên vẫn cố tình thực hiện. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xem xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 08 năm tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra để phát hiện tội phạm có xác nhận của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Lê Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công T, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Công T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 12/5/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Công T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (02);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Nhà tạm giữ thành phố Đà Lạt (01); Bị cáo (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Bình

Nguyễn Hữu Hồng

Nguyễn Duy Hoài